

Số: /TTr-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2021

## **TỜ TRÌNH**

### **Về việc đề nghị thông qua Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

#### **A. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết:**

Ngày 11/10/2021 Bộ Kế hoạch và Đầu tư có công văn số 6926/BKHĐT-TH thông báo kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022; Căn cứ Điều 83 Luật đầu tư công, trong đó quy định HĐND cấp tỉnh quyết định thông qua kế hoạch đầu tư công đối với nguồn vốn do tỉnh quyết định danh mục và mức vốn cụ thể từng dự án; Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 23/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và các văn bản có liên quan.

Căn cứ các quy định và thông báo nói trên thì việc ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022 là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư.

#### **B. Căn cứ pháp lý:**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
- Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 13 tháng 6 năm 2019;
- Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;
- Căn cứ Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 của HĐND tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;
- Thực hiện Chỉ thị 20/CT-TTg ngày 23/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, công văn số 6926/BKHĐT-TH ngày 11/10/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về thông báo kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022.

### **C. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết:**

Quá trình xây dựng, cơ quan soạn thảo có văn bản số 2875/SKHĐT-TH ngày 27/7/2021 hướng dẫn khung xây dựng kế hoạch và đề nghị các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng đề xuất kế hoạch đầu tư công năm 2022. Trên cơ sở đề xuất của các Sở, ngành và địa phương, căn cứ mức vốn kế hoạch đầu tư công năm 2022 được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo tại công văn số 6926/BKHĐT-TH ngày 11/10/2021 và các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025, Nghị quyết 103/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 của HĐND tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và tình hình khả năng thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh, cơ quan chuyên môn tổng hợp xây dựng danh mục, mức vốn cụ thể từng dự án, tổ chức lấy ý kiến thống nhất 22 Sở, ngành, địa phương tại cuộc họp ngày 4/11/2021 và hoàn thành dự thảo kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022, tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

### **D. Nội dung:**

#### **I. Kế hoạch huy động tổng vốn đầu tư toàn xã hội kế hoạch năm 2022**

1. *Tổng vốn huy động:* Tổng vốn đầu tư toàn xã hội kế hoạch năm 2022 huy động khoảng 30.500 tỷ đồng, gồm nguồn vốn ngân sách Nhà nước 3.885 tỷ đồng chiếm 12,7%; vốn FDI, vốn các thành phần kinh tế và dân cư 26.615 tỷ đồng, chiếm 87,3%.

#### 2. *Nguồn vốn:*

- Nguồn vốn ngân sách địa phương: 870,080 tỷ đồng, trong đó: chi xây dựng cơ bản tập trung 309,98 tỷ đồng, Thu tiền sử dụng đất 269,8 tỷ đồng, Vốn Xổ số kiến thiết 70 tỷ đồng, Bội chi ngân sách địa phương 220,3 tỷ đồng;

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương: 1.615 tỷ đồng, trong đó: Vốn trong nước 905 tỷ đồng; vốn nước ngoài 710 tỷ đồng;

- Vốn các Bộ ngành Trung ương đầu tư trên địa bàn: 1.235 tỷ đồng, trong đó: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông: 500 tỷ đồng; Bộ Giao thông vận tải: 700 tỷ đồng; các Bộ ngành khác: 35 tỷ đồng;

- Vốn đầu tư khu vực doanh nghiệp nhà nước 80 tỷ đồng;

- Vốn FDI, các thành phần kinh tế khác và dân cư: 26.615 tỷ đồng, gồm: Vốn FDI và vốn các thành phần kinh tế khác 22.915 tỷ đồng và vốn dân cư 3.700 tỷ đồng.

*(Chi tiết theo phụ lục số 1,2 đính kèm)*

**II. Dự kiến phân bổ các nguồn vốn do Tỉnh quyết định danh mục và mức vốn cụ thể từng dự án theo quy định của Luật Đầu tư công (Điều 83)**

### ***1. Nguyên tắc phân bổ:***

(1) Kế hoạch năm 2022 phải bảo đảm nguyên tắc, tiêu chí quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước; Chỉ thị 20/CT-TTg ngày 23/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Nghị quyết số 793/2020/NQ-UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số 6926/BKHĐT-TH ngày 11/10/2021.

(2) Xác định rõ mục tiêu, thứ tự ưu tiên trong kế hoạch đầu tư công năm 2022 phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; khả năng cân đối các nguồn vốn đầu tư năm 2022 và phù hợp với khả năng thực hiện, tiến độ giải ngân của từng dự án trong năm 2022. Mức vốn bố trí cho từng dự án theo thứ tự ưu tiên theo 7 nguyên tắc sau:

- Danh mục nhiệm vụ, dự án bố trí vốn năm 2022 phải thuộc danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 và được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 31/8/2021; Mức vốn bố trí cho từng dự án không vượt quá tổng mức đầu tư dự án trừ đi lũy kế bố trí vốn đến hết năm 2021 và không vượt quá kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 trừ đi số vốn đã bố trí trong kế hoạch năm 2021 của dự án; phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân trong năm 2022;

- Bố trí vốn để thu hồi các khoản vốn ứng trước tối thiểu bằng số vốn được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo;

- Ưu tiên bố trí vốn thanh toán cho các dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước năm 2022;

- Bố trí đảm bảo vốn cho các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2022 theo thời gian bố trí vốn;

- Bố trí vốn cho các nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch và vốn đối ứng các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, đối ứng Chương trình MTQG, hỗ trợ các nhiệm vụ theo quy định;

- Bố trí đảm bảo vốn cho các dự án dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; trong đó phần đầu giảm thời gian thực hiện đối với một số dự án cấp thiết và bố trí vốn các dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C so với thời gian tối đa được phép quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công, sớm đưa công trình vào sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư;

- Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, mới bố trí vốn cho các dự án khởi công mới có tính chất liên vùng, giao thông cấp bách, quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai, đầu tư đồng bộ hệ thống thủy lợi, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên...

## **2. Kế hoạch phân bổ:**

a) Vốn ngân sách Trung ương trong nước: 905 tỷ đồng (*Chi tiết theo phụ lục số 3 đính kèm*).

b) Vốn nước ngoài: 710 tỷ đồng (*Chi tiết theo phụ lục số 4 đính kèm*).

c) Vốn ngân sách địa phương: Tổng vốn 870,080 tỷ đồng, trong đó: chi xây dựng cơ bản tập trung 309,98 tỷ đồng, Thu tiền sử dụng đất 269,8 tỷ đồng, Vốn Xổ số kiến thiết 70 tỷ đồng, Bội chi ngân sách địa phương 220,3 tỷ đồng (*Chi tiết theo phụ lục số 5 đính kèm*).

## **III. Dự kiến danh mục công trình trọng điểm năm 2022**

Công trình trọng điểm là công trình nằm trong Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh, có quy mô và tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời phải bảo đảm tính khả thi về nguồn vốn thực hiện và có khả năng giải tỏa đền bù, làm động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh.

Dự kiến danh mục công trình trọng điểm vốn ngân sách nhà nước năm 2022: Có 4 công trình, trong đó 2 công trình đẩy nhanh tiến độ và 2 công trình khởi công mới, gồm:

- Công trình đẩy nhanh tiến độ 2 công trình: Môi trường Bền vững các thành phố Duyên Hải - Tiểu dự án thành phố Phan Rang - Tháp Chàm; Hồ chứa nước Sông Than;

- Công trình khởi công mới 2 công trình: Đường nối từ thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đi ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng; Xây dựng Kênh chuyển nước Tân Giang - Sông Biêu.

(*Chi tiết theo phụ lục số 6 đính kèm*).

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

### **Nơi nhận**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS - HĐND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, Tài chính;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT. ĐN

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Long Biên**